

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/DS-ST
Ngày: 09 - 6 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Dũng
2. Ông Nguyễn Quang Liêu

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Tâm- Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 142/2020/TLST – DS, ngày 25 tháng 6 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXX – ST ngày 24 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Thúy P, sinh năm 1970 “Vắng mặt”

Địa chỉ: Khu A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của bà P: Bà Ninh Thị Nguyên H, sinh năm 1987 “Có mặt”

Địa chỉ: Ấp 9, xã D, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1973 “Vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn 1, xã E, huyện C, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Thị Thúy P và người đại diện theo ủy quyền của bà P là bà Ninh Thị Nguyên H trình bày:

Vào ngày 05/9/2019, bà Bùi Thị Thúy P có cho bà Hoàng Thị T vay số tiền 650.000.000 đồng. Khi vay có làm giấy viết tay, mục đích vay là để đáo hạn ngân hàng nên các bên thỏa thuận 03 ngày sẽ trả, khi vay không thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ mà bà T không trả tiền theo thỏa thuận mặc dù bà P đã nhiều lần yêu cầu bà T nhưng bà T khất lần và trốn tránh không trả tiền. Vì vậy, bà P khởi kiện yêu cầu bà T phải có nghĩa vụ trả cho bà P số tiền vay gốc 650.000.000 đồng và số tiền lãi chậm trả tạm tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho đến tháng 11/2020 với lãi suất 1,25%/tháng là 84.500.000 đồng. Tổng cộng là 734.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, phía nguyên đơn yêu cầu bà T phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền đã vay là 650.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, bà P không có bất cứ yêu cầu nào khác.

Tại buổi làm việc ngày 14/9/2020, bị đơn bà Hoàng Thị T cung cấp lời khai cho Tòa án nhưng không đồng ý ký vào biên bản lấy lời khai, bà T trình bày như sau:

Trước đây bà T có vay bà Bùi Thị Thúy P một số tiền và đã trả cho bà P rồi nhưng đến đầu tháng 11/2019 thì bà P dẫn nhiều người vào nhà bà T ép bà T viết giấy nợ bà P số tiền 650.000.000 đồng. Bà T đã viết giấy và đưa cho bà P giữ. Nhưng mấy hôm sau, vào khoảng từ 19 giờ đến 20 giờ thì bà P cùng với những người hôm trước vào nhà bà T ép bà T viết giấy nợ 700.000.000 đồng thì bà P sẽ trả cho bà T giấy vay tiền 650.000.000 đồng bà T đã viết trước đó. Do bị đập phá đồ đạc trong nhà và bà T ở nhà một mình nên bà T mới viết giấy nợ 700.000.000 đồng. Nhưng do hoảng sợ nên bà T đã không lấy lại giấy vay tiền 650.000.000 đồng đã viết trước đó. Một thời gian sau, bà P ép bà T phải bán nhà cho bà P với giá 1.600.000.000 đồng, bà P sẽ trừ số nợ 800.000.000 đồng còn lại 800.000.000 đồng bà P sẽ trả cho bà T. Nhưng do cần phải có chữ ký của các con của bà T mới bán được nhà nên bà P đã cho người xuống tỉnh Bình Dương chở 02 con của bà T về, nhưng khi các con bà T về thì bà P yêu cầu chỉ mình bà T đứng tên trên giấy tờ, bà T không đồng ý nên các bên không thực hiện được việc mua bán nhà. Sau này, bà P vẫn hỏi bà T về việc mua lại nhà của bà T nhưng bà T không đồng ý bán.

Tuy nhiên, hiện nay bà P khởi kiện thì bà T vẫn đồng ý trả cho bà P số tiền gốc 650.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật nhưng xin được trả dần mỗi năm từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng vì hiện nay bà T có hoàn cảnh khó khăn, đang bị bệnh không làm ra tiền để trả nợ.

Tại phiên tòa :

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bà T phải trả cho bà P số tiền gốc đã vay là 650.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/8/2021) với lãi suất theo quy định của pháp luật. Bà P không đồng ý cho bà T trả dần số tiền nợ từ 60.000.000 đồng/năm đến 70.000.000 đồng/năm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C có quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét thực hiện đúng các quy định về tố tụng.

Quan điểm về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Hoàng Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị Thúy P số tiền gốc đã vay là 650.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho tới ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/6/2021) với mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn khởi kiện bà Hoàng Thị T có hộ khẩu thường trú tại thôn 1, xã Đường 10, huyện C, tỉnh Bình Phước để yêu cầu bà T phải trả lại số tiền vay 650.000.000 đồng và lãi suất chậm trả. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự cho bị đơn bà Hoàng Thị T, tuy nhiên bà T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về nội dung:

[3] Theo lời trình bày của phía nguyên đơn thì vào ngày 05/9/2019, nguyên đơn có cho bà Hoàng Thị T vay số tiền 650.000.000 đồng. Khi vay có làm giấy viết tay, thỏa thuận 03 ngày sẽ trả, khi vay không thỏa thuận lãi suất. Mặc dù bà T xác nhận có việc bà T viết giấy vay bà P số tiền 650.000.000 đồng nhưng cho rằng việc bà T viết giấy là bị bà P dẫn nhiều người vào nhà bà T ép bà T viết giấy.

Xét lời trình bày của bà T thấy rằng: Phía bà P không thừa nhận việc có dẫn người vào nhà bà T để ép bà T viết giấy vay tiền. Bà T cho rằng mình bị uy hiếp, ép viết giấy nhận nợ bà P nhưng lại không báo chính quyền địa P, đồng thời cũng không cung cấp được họ tên và nơi cư trú của những người đã đi cùng bà P đến nhà ép bà T viết giấy. Như vậy, ngoài lời trình bày này ra thì bà T không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh việc mình bị ép viết giấy vay tiền. Mặc dù, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà T làm việc, đối chất, công khai chứng cứ, hòa giải nhưng bà T không đến làm việc theo thông báo, triệu tập của Tòa án. Như vậy, bà T đã tự từ bỏ quyền lợi hợp pháp của mình nên phải chịu trách nhiệm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Mặt khác, bà T cho rằng bị ép viết giấy nợ nhưng tại buổi làm việc tại Tòa án bà T vẫn đồng ý trả số tiền vay gốc là 650.000.000 đồng và lãi suất theo quy định cho bà P, chỉ yêu cầu được trả dần số tiền từ 60.000.000 đồng/năm đến

70.000.000đồng/năm. Do đó, việc bà P khởi kiện buộc bà T trả cho bà P số tiền gốc đã vay là 650.000.000 đồng là có căn cứ.

[4] Đối với số tiền lãi chậm trả: Theo lời trình bày của bà T thì khi viết giấy vay tiền không có viết lãi suất trong giấy; bà P cũng xác định khi vay số tiền 650.000.000 đồng không thỏa thuận lãi suất và tại giấy vay tiền ngày 05/9/2019 cũng không thể hiện lãi suất. Như vậy, có căn cứ xác định hợp đồng vay tài sản giữa bà P với bà T là hợp đồng vay không có lãi. Theo quy định tại khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì cần buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả lãi trên số nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả cho nguyên đơn với mức lãi suất 10%/năm (tương đương 0,833%/tháng). Như vậy, tiền lãi được tính như sau:

Theo giấy vay tiền thì thời hạn trả nợ là 03 ngày từ ngày vay 05/9/2019 đến ngày 08/9/2019 trả nên ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày 09/9/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 09/6/2021 là 21 tháng; tương đương số tiền lãi là: 650.000.000 đồng x 0,833%/tháng x 21 tháng = 113.704.500 đồng.

[5] Từ những nhận định trên, cần chấp nhận yêu cầu yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc là 650.000.000 đồng và tiền lãi là 113.704.500 đồng, tổng là 763.704.500 đồng.

[6] Bị đơn bà T yêu cầu được trả dần số tiền này cho nguyên đơn, tuy nhiên không được phía nguyên đơn đồng ý nên đề nghị này của bà T không được chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Hoàng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền có nghĩa vụ trả cho bà P là 763.704.500 đồng, tương đương với số tiền 34.548.000 đồng.

Bà Bùi Thị Thúy P không phải chịu, hoàn trả cho bà P số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 16.248.000 đồng theo biên lai thu số 0010186 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Thúy P.

Buộc bà Hoàng Thị T phải có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị Thúy P tổng số tiền 763.704.500 đồng (*Bảy trăm sáu mươi ba triệu, bảy trăm lẻ bốn nghìn năm trăm đồng*). Trong đó số tiền nợ gốc là 650.000.000đồng (*Sáu trăm năm mươi triệu đồng*) và tiền lãi là 113.704.500 đồng (*Một trăm mười ba triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn năm trăm đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Thị T phải chịu 34.548.000 đồng (Ba mươi tư triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Bà Bùi Thị Thúy P không phải chịu, hoàn trả cho bà P số tiền tạm ứng án phí 16.248.000 đồng (Mười sáu triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010186 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện C;
- THA huyện C;
- Đương sự;
- Lưu HS – DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Đào